|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần:**  **Tiết:** | **Bài 3: PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÍ DỮ LIỆU THU ĐƯỢC Ở DẠNG BẢNG, BIỂU ĐỒ** |

Môn TOÁN. lớp: 8

Thời gian thực hiện: 3 tiết

|  |
| --- |
| **Tiết 2** |

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (7 phút)**

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ vào bài mới

**b) Nội dung:** HS thực hiện các yêu cầu dưới sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS nhớ lại các kiến thức đã học trong bài học: *“ Phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ”* trong Tiết 1.

GV cho HS tham gia trò chơi hộp quà bí ẩn gồm 2 câu hỏi và 1 phần thưởng và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

*Câu hỏi 1:* Cho bảng dữ liệu sau

Thống kê trong lần kiểm tra cuối học kì I của lớp 8A vừa qua là :

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Số bài (đơn vị: bài) | 6 | 5 | 4 | 8 | 4 | 7 | 6 |

Tổng số bài kiểm tra cuối học kì I của lớp 8A là bao nhiêu?

*Câu hỏi 2:*

|  |  |
| --- | --- |
| Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê tỉ lệ phần trăm các trái cây yêu thích của 40 học sinh lớp 8A theo mỗi loại trái cây: *Chuối; Cam; Lê; Măng cụt.*  Số học sinh yêu thích Lê nhiều hơn số học sinh yêu thích Cam là bao nhiêu học sinh? |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

*Câu hỏi 1:* Tổng số bài kiểm tra cuối học kì I của lớp 8A là 40 bài.

*Câu hỏi 2:* Số học sinh yêu thích Lê nhiều hơn số học sinh yêu thích Cam là 10 %.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “*Để hiểu rõ hơn về ý nghĩa của phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ chúng ta cùng tìm hiểu thông qua một số nhiệm vụ trong tiết học ngày hôm nay*”.

**2. Hoạt động 2: Bài mới : “II. Giải quyết những vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ”** (12 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu.

**b) Nội dung:** Thực hiện Hoạt động 2, sgk trang 23.

**c) Sản phẩm:** Học sinh thực hiện được yêu cầu Hoạt động 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc nội dung Hoạt động 2: giao nhiệm vụ cho các cặp đôi thực hiện

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**: HS làm theo yêu cầu Hoạt động 2 trên bảng nhóm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả của nhóm.

- GV yêu cầu HS cả lớp quan sát, nhận xét và đánh giá bài làm của các nhóm.

\*Kết quả: Nên sản xuất nhiều hơn mẫu sản phẩm với màu nâu, giảm bớt mẫu sản phẩm với màu cam, màu xanh.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các nhóm hoàn thành bài nhanh và đúng.

- GV chú ý cho HS nội dung kiến thức trọng tâm.

**3. Hoạt động 3: Vận dụng** (12 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ từ đó thấy được mối liên hệ giữa thống kê với thực tiễn.

**b) Nội dung:** Tìm hiểu, phân tích nội dung trong VD 4, VD 5( trang 23 SGK)**.** Thực hiện Luyện tập 2( sgk trang 24)

**c) Sản phẩm:** Luyện tập 2, sgk trang 24.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện Luyện tập 2, sgk trang 24.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá đôi theo yêu cầu của giáo viên  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu 1 HS đại diện các nhóm lên trình bày  - GV yêu cầu HS các nhóm quan sát và nhận xét chéo bài làm của các nhóm khác  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chính xác hóa kết quả và khắc sâu kiến thức về phân tích và xử lí dữ liệu thu được.  - GV đánh giá, nhận xét. | **Luyện tập 2, sgk trang 24** |

**4. Hoạt động 4: Luyện tập** (12 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ từ đó thấy được mối liên hệ giữa thống kê với thực tiễn.

**b) Nội dung:** Thực hiện Bài tập 1, sgk trang 24.

**c) Sản phẩm:** Bài tập 1, sgk trang 24.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện Bài tập 1, sgk trang 24.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu 1 HS đại diện trình bày  - GV yêu cầu HS khác theo dõi và nhận xét chéo bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chính xác hóa kết quả và khắc sâu kiến thức về phân tích và xử lí dữ liệu thu được.  - GV đánh giá, nhận xét. | **Bài tập 1, sgk trang 24** |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

* Ôn tập các kiến thức đã học trong bài. Làm bài tập trong phiếu bài tập
* Chuẩn bị tiết sau luyện tập.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**PHIẾU BÀI TẬP**

**Bài tập 1.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2015 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 |
| Số lượng chợ | 158 | 147 | 145 | 146 | 146 |

Số lượng chợ ở Quãng Ngãi qua các năm *2015; 2018; 2019; 2020; 2021* là :

*(Nguồn : Niên giám thống kê 2021)*

a/ Năm 2021 số lượng chợ giảm đi so với năm 2015 là bao nhiêu chợ?

b/ Theo số liệu trên, số lượng chợ Quãng Ngãi năm 2020 là 146 chợ không tăng so với năm nào?

c/ Số lượng chợ ở Quãng Ngãi trong năm 2019 chiếm bao nhiêu phần trăm so với năm 2018 ?

d/ Số lượng chợ ở Quãng Ngãi trong năm 2015 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2021 *(làm tròn kết quả đến hàng phần mười)* ?

**Bài tập 2.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Loại cây | Nhãn | Xoài | Mận | Dừa | Ổi |
| Số cây | 20 | 35 | 25 | 10 | 120 |

Số cây được trồng trong vườn nhà bác Hoàng là :

a/ Tính tổng số cây trong vườn nhà bác Hoàng.

b/ Hỏi cây dừa chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số cây trong vườn ?

c/ Bạn Nhàn có một nhận định sau “ Số cây mận trong vườn nhà bác Hoàng giảm 79,2% so với số cây ổi”. Theo em bạn Nhàn nhận định như thế có chính xác không ?

**Bài tập 3.**

|  |  |
| --- | --- |
| Biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn số lượng siêu thị ở TP Hồ Chí Minh trong các năm *2015; 2018; 2019; 2020; 2021* . *(Nguồn : Tổng cục thống kê).*  a/ Năm 2018 số lượng siêu thị tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2015 *(làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).* |  |

b/ Năm 2020 số lượng siêu thị tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 *(làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).*

c/ Theo số liệu trên, năm 2021 *TP. Hồ Chí Minh* có số lượng siêu thị là 237 siêu thị, không tăng so với năm nào ?

d/ Đề xuất một số giải pháp để duy trì tốt hệ thống các siêu thị để có thể tồn tại và phát triển bền vững trong cả năm này và năm tới .

* Xây dựng tập khách hàng thân thiết
* Quan tâm đến nhu cầu khách hàng
* Tạo ra khác biệt về hàng hóa và dịch vụ

Đảm bảo đủ 3 điều trên để giúp duy trì và phát triển bền vững siêu thị. Quan trọng hết phải xác định hướng đi và chiến lược sản phẩm, dịch vụ rõ ràng. Như vậy khách hàng mới có thể ở lại và giúp các siêu thị trong nước phát triển hơn và đáp ứng đủ nhu cầu người tiêu dùng.

**Bài tập 4.**

|  |  |
| --- | --- |
| Biểu đồ cột biểu diễn sản lượng thủy sản nuôi trồng Đà Nẵng trong các năm 2015; 2018; 2019; 2020 . *(Nguồn : Tổng cục thống kê).*  a/ Trong các năm trên, năm nào có sản lượng thủy sản nuôi trồng nhiều nhất ? Năm nào ít nhất ?  b/ Sản lượng thủy sản nuôi trồng Đà Nẵng năm 2020 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 *(làm tròn kết quả đến hàng phần mười)* ? |  |

c/ Trong năm *2018; 2019; 2020* sản lượng thủy sản nuôi trồng Đà Nẵng trung bình là bao nhiêu tấn ?

d/ Căn cứ vào thống kê trên, một bài báo đã nêu nhận định*“Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng Đà Nẵng trong các năm 2015; 2018; 2019; 2020 là 4012 tấn và so với năm 2015 sản lượng thủy sản nuôi trồng Đà Nẵng trong năm 2018 đã tăng lên xắp xỉ 23,05%”.* Em hãy cho biết nhận định trên của bài báo có chính xác không ?

**Bài tập 5.**

|  |  |
| --- | --- |
| Biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn số giờ nắng các tháng 8; 9; 10; 11; 12 trong năm *2021 tại Đà Lạt.*  *(Nguồn : Niêm giám thống kê 2021).*  a/ Số giờ nắng tháng nào là cao nhất ? Thấp nhất ?  b/ Nhận xét về sự thay đổi số giờ nắng trong các khoảng thời gian : *tháng 8 – tháng 9; tháng 9 – tháng 10; tháng 10 – tháng 11; tháng 11 – tháng 12 .*  c/ Trong tháng 11 số giờ nắng giảm bao nhiêu phần trăm so với tháng 12 ? *(Làm tròn kết quả đến hàng phần mười)* |  |

d/ Một bài báo có nêu thông tin : So với tháng 9, số giờ nắng Đà Lạt trong tháng 9 tăng lên xắp xỉ 54%. Thông tin của bài báo đó có chính xác không ?